**TUẦN 11**

***Ngày soạn: 13/11/2021 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 15/11/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Chào cờ - Hoạt động trải nghiệm**

# **CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tham gia biểu diễn văn nghệ để thể hiện lòng biết ơn, kính trọng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.**b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** HS tham gia các tiết mục văn nghệ. **b. Cách tiến hành:** - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới. - Nhà trường tổ chức buổi sinh hoạt Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11:*+ Nói về ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.**C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png+ Tổ chức cho HS tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.*- GV phổ biến đến HS:*+ Các tiết mục văn nghệ được lựa chọn đến từ tất cả các khối lớp.**+ Kết hợp đạ dạng các loại hình nghệ thuật mà HS có thể tham gia như: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện, chơi đàn, thổi sáo,...**+ Tổ chức theo hình thức hội diễn văn nghệ theo các vòng sơ khảo ở cấp khối lớp, vòng chung khảo ở cấp trường.*  | - HS chào cờ. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, tham gia các hoạt động. - HS thực hiện.  |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 34: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (TIẾP THEO)**

#  **(Tiết 2-Trang 69)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) dạng 42 - 5 trong phạm vi 100

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạoYêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các khối lập phương đơn vị (hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** **C. LUYỆN TẬP****Bài tập 3**- GV yêu cầu HS quan sát các phép tính và kết quả.- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nối phép tính với kết quả đúng”- GV nhận xét, kiểm tra kết quả**D. VẬN DỤNG****a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 4**- GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. - GV yêu cầu HS nhận biết bài toán thuộc dạng ít hơn hay nhiều hơn- HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời mà bài toán đặt ra- HS trình bày được bài giải cho bài toán**E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**- HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì? | - HS thực hiện theo cặp- HS đọc yêu cầu- HS nhận dạng dạng toán- HS giải bài Bài giảiBuổi chiều cửa hàng bán được số quả bóng là:31 – 6 = 25 (quả)Đáp số: 25 quả bóng- HS chia sẻ |

**------------------------------------------------**

**Tiếp 3: Tiếng Việt**

**CHỮ HOA N (Tiết 3-Trang 111)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa N cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: Nói lời hay, làm việc tốt.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa N.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**-Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**- GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa N.+ Chữ hoa N gồm mấy nét?- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa N.- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa N đầu câu.+ Cách nối từ N sang o.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.**\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa N và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhẫn xét, đánh giá bài HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS luyện viết bảng con.- 3-4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 4: tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**-------------------------------------------------**

**Tiết 5: Tiếng Việt**

**KỂ CHUYỆN: HAI ANH EM (Tiết 4-Trang 111)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về cảnh hai anh em trên cánh đồng lúa.

- Biết được anh em luôn đùm bọc, yêu thương giúp đỡ nhau.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**-Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?+ Trong tranh có những ai? + Mọi người đang làm gì?- Theo em, các tranh muốn nói tới sự việc gì?- GV kể lại toàn bộ câu chuyện.- GV kể lại từng đoạn và đặt câu hỏi với HS.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh.**- YC HS nhớ lại câu chuyện cô kể và dựa vào tranh minh họa cùng phần gợi ý phía dưới chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện.- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.- Nhận xét, khen ngợi HS.\* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:****-** GV HDHS kể cho người thân nghe những sự việc cảm động trong câu chuyện Hai anh em.- GV nhắc lại những sự việc cảm độngtrong câu chuyện để có thể kể cho mọi người cùng nghe.- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.- HS lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- HS lắng nghe.- HS chia sẻ. |

**===========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Đạo đức**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 1)**

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Toán**

**ÔN LUYỆN HỌC SINH GIỎI VÀ PHỤ ĐẠO HS CHT**

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Tiếng Việt**

**THI KỂ CHUYỆN HAI ANH EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về cảnh hai anh em trên cánh đồng lúa.

- Biết được anh em luôn đùm bọc, yêu thương giúp đỡ nhau.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**-HS múa hát theo nhạc**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Thi kể chuyện nhóm**- GV tổ chứ cho HS kể chuyện thi theo nhóm.- GV cùng HS theo dõi bình chọn nhóm kể chuyện hay.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Thi kể chuyện cá nhân**- Gọi từng HS thi kể chuyện theo tranh.- Nhận xét, khen ngợi HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS khởi động- Các nhóm thi kể chuyện- HS nhận xét- HS thi kể- HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 14/11/2021 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 16/11/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1+2: Thể dục**

**(GV chuyên dạy học)
-------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ quan hệ họ hàng, từ chỉ đặc điểm, đặt câu nêu đặc điểm.

- Bồi dưỡng tình yêu thương, ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:+ Em nhìn thấy gì trong bức tranh? Cảnh vẽ ở đâu? Bạn nhỏ đang làm gì trong tranh?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: giọng thể hiện được sự băn khoăn, ngây thơ của nhân vật.- HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.- Luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc phát âm và câu văn khó, dài.- Luyeej đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ: *lẫm chẫm, cuộn tròn, giọt nước,...**-* Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.- Thi đọc- Nhận xét- Gọi 1 HS đọc toàn bài**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- 3-4 HS đọc nối tiếp.- HS đọc nối tiếp.- HS đọc.- HS luyện đọc theo nhóm bốn.- HS thi đọc- 1 HS đọc toàn bài.- HS chia sẻ. |

**------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán**

# **BÀI 35: LUYỆN TẬP (Tiết 1-Trang 70)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ phép tính và thẻ số để HS thực hiện bài tập 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới **b. Cách thức tiến hành:** - GV yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính, cách thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 100- HS lấy ví dụ và thực hiện trên bảng- GV nhận xét, cho điểm**C. LUYỆN TẬP****a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 1**- GV yêu cầu cá nhân HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số HS làm trên bảng. - Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện của mình.- HS khác nhận xét kết quả- GV nhận xét, cho điểm **Bài tập 2**- GV yêu cầu HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số HS trình bày trên bảng. - HS nhận xét bài của bạn trên bảng, đối vở, kiểm tra bài làm của bạn.- GV nhận xét, cho điểm **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**- HS nhắc lại những việc đã thực hiện trong tiết học | - HS tính các phép tính- HS tính các phép tính- Hs nhắc lại |

**============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (Tiết 2-Trang 113)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu tình cản yêu thương của bạn nhỏ dành cho em bé

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ quan hệ họ hàng, từ chỉ đặc điểm, đặt câu nêu đặc điểm.

- Bồi dưỡng tình yêu thương, ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****2. Khám phá:****\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.112.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 tromg VBTTV/tr.57.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc thể hiện sự băn khoăn của bạn nhỏ.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.112.- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.58.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.113.- HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.- GV sửa cho HS cách diễn đạt.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS múa hát- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:+ C1: Bạn nhỏ đã hỏi mẹ em bé từ đâu đến.+ C2: Bạn nhỏ tả em của mình: Nụ cười như tia nắng,bàn tay như nụ hoa, bước chân đi lẫm chẫm, tiếng cười vang sân nhà.+ C3: Đáp án: a,b,c,e+ C4: Đáp án b- HS thực hiện.- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.- 2-3 HS đọc.- HS nêu nối tiếp. - HS đọc.- HS nêu.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động****2. Dạy bài mới:****\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.- GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? ( Nụ cười, lẫm chẫm)- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr58.- GV chữa bài, nhận xét.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 1-2 HS đọc.- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.- HS chia sẻ. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

**LUYỆN THI VIOLYMPIC VÀ PHỤ ĐẠO HS CHT**

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 14/11/2021 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 17/11/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 35: LUYỆN TẬP (Tiết 2-Trang 71)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ phép tính và thẻ số để HS thực hiện bài tập 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** - Cho HS múa hát**C. LUYỆN TẬP****a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 4**- GV yêu cầu HS thực hiện theo hình thức cá nhân- Một số HS lên bảng, dưới lớp làm vào vởa) Tìm cách thực hiện phép tính có hai dấu phép tính, nêu cách tính của nhóm mình. b) Thực hành tính rồi so sánh các kết quả.- GV nhận xét, kiểm tra đáp án**Bài tập 5:**- GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. - HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi mà bài toán đặt ra. - HS trình bày được bài giải cho bài toán**D. VẬN DỤNG****a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập**b. Cách thức tiến hành:****Bài tập 6:**- GV yêu cầu HS chọn thẻ phép tính thích hợp cho mỗi hộp- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng**-**GV yêu cầu HS quan sát các phép tính và hiệu câu lệnh của bài tập.- HS giải thích về kết quả chơi của mình.**E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**- HS nhắc lại những việc đã thực hiện trong tiết học | - HS khởi động- HS tính các phép tính- HS tính sau đó so sánh các đáp án- HS theo dõi- HS giải bài toán có lời văn- HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV- Hs nhắc lại |

**Tiết 2: Mĩ thuật**

**( GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Anh**

**( GV chuyên dạy học)**

**----------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIA ĐÌNH, TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM;**

**CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM (Tiết 4-Trang 114)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm.

- Đặt được câu nêu đặc điểm theo mẫu.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ họ hàng, từ chỉ đặc điểm.

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****2. Dạy bài mới:****\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ họ hàng***Bài 1+ Bài 2*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Cho HS hoạt động nhóm, nêu:+ Nêu từ ngữ chỉ họ hàng thích hợp.+ Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.- YC HS làm bài vào VBT/ tr.59.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm***Bài 2:*- Gọi HS đọc YC.- Bài YC làm gì?- Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B.- GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu nêu đặc điểm.- Nhận xét, khen ngợi HS.*Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài 3.- HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2.-Cho HS làm bài trong VBT tr 59.- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS nêu.+ Từ ngữ chỉ họ hàng: Cậu, chú, dì, cô.+ Từ ngữ chỉ đặc điểm: Vắng vẻ, mát, thơm.- HS thực hiện làm bài cá nhân.- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 3-4 HS đọc.- HS chia sẻ câu trả lời.- HS làm bài.- HS đọc.- HS đặt câu: Đôi mắt của em bé đen láy- HS chia sẻ. |

**==============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1+2: Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VĂN KỂ MỘT VIỆC NGƯỜI THÂN ĐÃ LÀM CHO EM. ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 5+6-Tang 114)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được 3-4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một câu thơ, bài thơ, câu chuyện nói về tình cảm anh chị em trong nhà.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu về việc người thân đã làm cho em.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****2. Dạy bài mới:****\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- Gọi 1 HS đọc bài và đọc câu hỏi.- Cho HS hoạt động cặp trả lời câu hỏi- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên thực hiện.- Nhận xét, tuyên dương HS*Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.- GV đưa ra cấu trúc đoạn văn lên bảng và phân tích cho học sinh hiểu đoạn văn kể về một người thân trong gia đình.( tên người thân, việc làm của người đó, tình cảm của em với người đó.)- Cho HS thực hành trả lời các câu hỏi trong VBT trang 59 theo cặp.- YC HS thực hành viết vào VBT tr.59.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 1 HS đọc bài.- 2-3 HS trả lời:a) Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ông ngoại.b) Ông ngoại thường kể cho bạn nghe truyện cổ tích, dạy bạn vẽ.c) Câu thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ với ông ngoại là: Mỗi khi ông có việc đi đâu,tôi rất nhớ ông và mong ông về sớm với tôi- HS thực hiện nói theo cặp.- 2-3 cặp thực hiện.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài.- 1-2 HS đọc.- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.- HS chia sẻ theo nhóm 4.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

# **SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Làm được sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên theo ý tưởng đã có từ tuần trước.

- Thể hiện được lòng kính trọng và biết ơn thầy cô qua sản phẩm tự làm.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án, SGK, một số loại vật liệu thiên nhiên như lá cây, vỏ sò, vỏ ốc, đá, sỏi,..

- Giấy, keo dán, băng dính, kéo, bút, bút màu.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách tiến hành:** - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên. **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 3: Làm sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên****a. Mục tiêu:** HS tự làm được một hoặc một số sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên.**b. Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS sử dụng những vật liệu thiên nhiên đã chuẩn bị để thực hiện ý tưởng sáng tạo.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png- Trong qua trình HS ra sản phẩm, GV khích lệ, động viên, hỗ trợ, giúp đỡ để HS có thêm niềm tin, động lực và cơ hội thành công trong hoạt động sáng tạo của mình.**c. Kết luận:** *Có những vật liệu từ thiên nhiên tưởng như bỏ đi, nhưng nếu các em có những ý tưởng sáng tạo thì hoàn toàn có thể sử dụng chúng và khiến chúng trở nên sinh động, có ý nghĩa.***Hoạt động 4: Giới thiệu sản phẩm tri ân thầy cô****a. Mục tiêu:**- HS giới thiệu được sản phẩm mà bản thân hoặc nhóm đã sáng tạo để tri ân thầy cô giáo.- HS thể hiện được sự yêu quý, biết ơn thầy cô thông qua sảàn phẩm tự làm.**b. Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS kê xếp bàn ghế và trưng bày sản phẩm theo hình thức triển lãm sản phẩm.- GV tổ chức cho HS giới thiệu về sản phẩm mà mình đã sáng tạo theo gợi ý:*+ Tên sản phẩm là gì?**+ Chúng được làm từ vật liệu nào?**+ Cách để tạo ra sàn phẩm đó;**+ Điều em muốn nói qua sản phẩm đó.*- GV động viên, khuyến khích các em trong quá trình trưng bày và giới thiệu sản phẩm.- GV tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất.**c. Kết luận:** *Mỗi sản phẩm các em sáng tạo đều vô cùng ý nghĩa, thể hiện sự nỗ lực, cố gắng và tài năng của các em. Để làm ra những sản phẩm sáng tạo tiếp theo, các em hãy không ngừng tìm tòi, học hỏi và thường xuyên luyện tập nhé!**-* HS tặng thầy cô giáo sản phẩm đã làm để chúc mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11. | - HS thực hiện ý tưởng. - HS kê xếp bàn ghế. - HS thực hiện sản phẩm theo gợi ý. - HS trình bày, bình chọn sản phẩm sáng tạo.- HS lắng nghe, thực hiện.  |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 16/11/2021 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 18/11/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 36: LUYỆN TẬP (TIẾP THEO) (Tiết 1-Trang 72)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhằm trừ (có nhớ) dạng 100 tra cho một số

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bảng phụ đề HS thực hiện bài tập 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới **b. Cách thức tiến hành:** HS ôn lại cách đặt tính rồi thực hiện tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 100**C. LUYỆN TẬP****a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 1**- Cá nhân HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số HS thực hiện trên bảng.- HS nhận xét bài của bạn trên bảng, đổi vở, kiểm tra kết quả**Bài tập 2**- GV hướng dẫn HS thực hành phân tích mẫu trừ (có nhớ) dạng 100 trừ cho số có hai chữ số.- HS thực hiện tính theo mẫu vào với- HS nhắc lại cách thực hiện phép tính của mình**Bài tập 3**a) HS thực hiện đặt tính rồi tính, nếu cách trình bày của mình.b) HS tính nhẩm trừ các số tròn chục dụng 100 trừ cho tròn chục. - GV lưu ý cho HS nêu cách nhẩm của mình, chẳng hạn, 100 - 60, nhằm là 10 chục 6 chục 4 chục. Vậy 100 - 60 = 40.**Bài tập 4**a) - GV hướng dẫn HS thực hành phân tích màu trừ (có nhớ) dạng 100 trừ cho số có một chữ số. - HS thực hiện đặt tính rồi tính theo mẫu vào vở. - GV lưu ý cho HS nhắc lại cách thực hiện tínhb) - HS thực hành tính nhẩm. - GV lưu ý cho HS nêu cách tính nhẩm **Bài tập 5**- GV yêu cầu GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi- GV yêu cầu HS quan sát các phép tính xác định lỗi sai trong mỗi phép tính đó- Yêu cầu HS tìm cách sửa lại để có phép tính đúng- GV nhận xét cách làm**D. VẬN DỤNG****a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập**b. Cách thức tiến hành:** **HĐ1:Bài tập 6**- GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. - HS liên hệ bài toán thuộc dạng liên quan đến ít hơn.- HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi mà bài toán đặt ra - HS trình bày được bài giải cho bài toán**E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**HS nêu được những việc học được qua bài này. | - HS đặt tính rồi tính- GV yêu cầu HS quan sát mẫu rồi thực hiện các phép tính- HS lần lượt thực hiện các phép tính- HS tính nhẩm- HS đặt và tính theo mẫu- HS tính nhẩm- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, tìm lỗi sai trong các phép tính Bài giải:Buổi chiều của hàng bán được số chai sữa là:100 – 9 = 91 ( chai )Đáp án: 91 chai sữa- HS chia sẻ |

**------------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**BÀI 27: MẸ (Tiết 1+2-Trang 116)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc bài thơ Mẹ của Trần Quốc Minh (ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp).

- Hiểu nội dung bài đọc: Nhận biết được tình cảm yêu thương, sự quan tâm, săn sóc của mẹ dành cho con.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm của người thân trong gia đình, từ chỉ tính cách.

- Có tình cảm yêu thương, biết ơn đối với bố mẹ và người thân trong gia đình; phát triển năng lực quan sát (thấy được những công việc bố mẹ thường làm cho mình khi ở nhà) có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- Giáo viên cho học sinh hát múa bài Bàn tay mẹ. -  Giáo viên hỏi: Bàn tay mẹ đã làm những gì?- GV giới thiệu bài đọc:  trong bài hát chúng ta thấy bàn tay mẹ đã làm rất nhiều việc để chăm sóc các con.Hôm nay chúng ta sẽ được học một bài thơ cũng nói về sự chăm sóc ân cần của mẹ.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý nhấn giọng đúng những từ ngữ được xem là tín hiệu nghệ thuật.- GV cho HS chia khổ thơ.- Cho HS đọc nối tiếp kết hợp luyện đọc từ ngữ khó.- Cho HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ khó. (ạ ời, kẽo cà, gió mùa thu,...) -  Giáo viên hướng dẫn cách đọc chung của bài thơ (giọng khỏe khoắn vui tươi thể hiện đúng tình cảm yêu thương, trân trọng của bạn nhỏ khi kể về mẹ)- Luyện đọc theo cặp:Gv yêu cầu từng cặp học sinh trong nhóm đọc nối tiếp từng khổ thơ và góp ý cho nhau.Gv giúp đỡ học sinh trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương học sinh đọc tiến bộ.- Đọc cá nhân:+ Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.+ GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi. - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.- GV và HS thống nhất câu trả lời:+ Câu 1: Trong đêm hè ai bức mẹ đã làm gì để con ngủ ngon con con con con?+ Câu 2:  Những dòng thơ nào cho thấy mẹ đã thức rất nhiều vì con?+ Câu 3: Theo em, câu thơ cuối bài muốn nói điều gì?+ Câu 4: Nói một câu thể hiện lòng biết ơn của em đối với cha mẹ.+ Học sinh quan sát hát tranh minh họa, đọc câu mẫu.+ GV  giúp học sinh hiểu câu mẫu:  Câu thể hiện lòng biết ơn thường gồm hai nội dung cảm ơn và nhắc tới việc bố mẹ đã làm cho mình.- Hai học sinh cùng bàn đóng vai bố mẹ và con để thể hiện lòng biết ơn đối với bố mẹ.- Nhận xét, tuyên dương HS.*\*Học thuộc lòng bài thơ*Chơi trò chơi: Biết 1 từ, đọc cả dòng thơ. Gv chuẩn bị các phiếu viết các từ đầu dòng thơ, HS bốc thăm và đọc cả dòng thơ có tiếng bắt đầu ghi trong phiếu.- Tuyên dương HS đọc thuộc lòng.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- GV đọc diễn cảm toàn bài.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**+ Câu 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động có trong hai bài thơ.- Học sinh đọc lại bài thơ. - Giáo viên phát thẻ từ để học sinh viết mỗi từ tìm được vào một thẻ. ( phát bảng phụ cho học sinh viết) - GV gọi một số đại diện nhóm trả lời. GV hỏi thêm HS lí do vì sao chọn những phương án đó.- GV cùng Hs thống nhất câu trả lời.(ngồi, đưa, quạt, ru, thức, ngủ)- GV nhận xét, tuyên dương.+ Câu 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được. - Từng học sinh chọn một từ đã tìm được ở bài tập 1; suy nghĩ đặt câu với từ ngữ đó.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV nhận xét chung, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.**3. Củng cố dặn dò.**- Hôm nay chúng ta được học bài thơ nào?- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?- GV nhận xét giờ học. | - HS múa hát- Một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác bổ sung. - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.- HS chia- HS đọc - HS đọc - HS thực hiện theo cặp.  - HS đọc bài.  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đối và tìm câu trả lời.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:+ Câu 1: Trong đêm hè oi bức, mẹ đã ngồi đưa võng, hát ru và quạt cho con để con ngủ ngon.+ Câu 2: Hai dòng thơ: “Những ngôi sao...thức vì chúng con.+ Câu 3: Mẹ là niềm hạnh phúc của cuộc đời con.+ Câu 4: - HS nhớ lại những việc bố mẹ đã làm cho mình và nói câu biết ơn của mình trước nhóm để các bạn góp ý.  - HS lên bốc thăm chơi trò chơi.*b. Có cử chỉ và lời nói lễ phép.* - Học sinh trao đổi nhóm, thống nhất câu trả lời trong nhóm, - HS lắng nghe. + 2 - 3 HS trả lời.- HS lắng nghe.  - HS chia sẻ câu của mình. nghe nhận xét của bạn và góp ý của cô.- HS lắng nghe.   - Bài thơ Mẹ.- HS chia sẻ. |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 4: Tự nhiên và Xã hội**

### **BÀI 8: ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

### **(Tiết 1-Trang 45)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Kể được tên các loại đường giao thông

- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

- Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe mát, xe buýt, đò, thuyền).

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án; Các hình trong SGK; Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2; Giấy A2.

- Tranh ảnh về đường giao thông, phương tiện giao thông và biển báo giao thông.

**2.** **Đối với học sinh**

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách thức tiến hành:**- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Bạn và gia đình đã từng sử dụng những phương tiện giao thông nào để đi lại?- GV dẫn dắt vấn đề: Các em và gia đình đã từng sử dụng rất nhiều lần những phương tiện giao thông như xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay, xe buýt, xe khách,....để đi lại. Vậy các em đã biết rõ về những loại đường giao thông, phương tiện giao thông hay một số loại biển báo giao thông không? Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về những vấn đề này. Chúng ta cùng vào ***Bài 8 – Đường và phương tiện giao thông.*****II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Các loại đường giao thông****a. Mục tiêu:**- Kể được tên các loại đường giao thông.- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông.**b. Cách tiến hành:****Bước 1: Làm việc theo cặp**- GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 42 và trả lời câu hỏi:+ Kể tên các loại đường giao thông?+ Giới thiệu tên các loại đường giao thông khác, mà em biết?**Bước 2: Làm việc cả lớp**- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.- GV mời HS khác nhận xé, bổ sung câu trả lời.- GV hoàn thiện câu trả lời và bổ sung: Đường thủy gồm có đường sông và đường biển.- GV giới thiệu thêm về đường cao tốc trên cao và đường tàu điện ngầm ở một số nước.**II. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG****Hoạt động 2: Giới thiệu các loại đường giao thông ở địa phương****a. Mục tiêu:** Thu thập được thông tin về các loại đường giao thông ở địa phương mình.**b.** **Cách tiến hành:****Bước 1: Làm việc nhóm 6**- GV yêu cầu HS:+ Từng HS chia sẻ trong nhóm thông tin mà mình đã thu thập được về giao thông của địa phương.+ Cả nhóm cùng hoàn thành sản phẩm vào giấy A2, khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa và sáng tạo trong cách trình bày sản phẩm.**Bước 2: Làm việc cả lớp**- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.- GV mời HS khác nhận xé, bổ sung câu trả lời.- GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm, tuyên dương những nhóm trình bày sáng tạo.- GV chia sẻ những thuận lợi, khó khăn về việc đi lại ở địa phương: thuận lợi (đường đẹp, rộng, nhiều làn), khó khăn (nhiều phương tiện tham gia giao thông, giờ tan tầm thường xảy ra hiện tượng ùn tắc,...) | - HS trả lời: xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay, xe buýt, xe khách,....               - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.    - HS trả lời:+ Tên các loại đường giao thông trong các hình: đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt.+ Tên các loại đường giao thông khác mà em biết: đường sống, đường biển, đường cao tốc,...      - HS thảo luận, trao đổi.     - HS trình bày.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  |

**---------------------------------------------------**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 4: Tự nhiên và Xã hội**

### **BÀI 8: ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

### **(Tiết 2-Trang 47)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Kể được tên các loại đường giao thông

- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

- Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe mát, xe buýt, đò, thuyền).

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án; Các hình trong SGK; Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2; Giấy A2.

- Tranh ảnh về đường giao thông, phương tiện giao thông và biển báo giao thông.

**2.** **Đối với học sinh**

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách thức tiến hành:**- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Bạn và gia đình đã từng sử dụng những phương tiện giao thông nào để đi lại?- GV dẫn dắt vấn đề: Các em và gia đình đã từng sử dụng rất nhiều lần những phương tiện giao thông như xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay, xe buýt, xe khách,....để đi lại. Vậy các em đã biết rõ về những loại đường giao thông, phương tiện giao thông hay một số loại biển báo giao thông không? Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về những vấn đề này. Chúng ta cùng vào ***Bài 8 – Đường và phương tiện giao thông.*****II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Các loại đường giao thông****a. Mục tiêu:**- Kể được tên các loại đường giao thông.- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông.**b. Cách tiến hành:****Bước 1: Làm việc theo cặp**- GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 42 và trả lời câu hỏi:+ Kể tên các loại đường giao thông?+ Giới thiệu tên các loại đường giao thông khác, mà em biết?**Bước 2: Làm việc cả lớp**- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.- GV mời HS khác nhận xé, bổ sung câu trả lời.- GV hoàn thiện câu trả lời và bổ sung: Đường thủy gồm có đường sông và đường biển.- GV giới thiệu thêm về đường cao tốc trên cao và đường tàu điện ngầm ở một số nước.**II. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG****Hoạt động 2: Giới thiệu các loại đường giao thông ở địa phương****a. Mục tiêu:** Thu thập được thông tin về các loại đường giao thông ở địa phương mình.**b.** **Cách tiến hành:****Bước 1: Làm việc nhóm 6**- GV yêu cầu HS:+ Từng HS chia sẻ trong nhóm thông tin mà mình đã thu thập được về giao thông của địa phương.+ Cả nhóm cùng hoàn thành sản phẩm vào giấy A2, khuyến khích các nhóm có tranh ảnh minh họa và sáng tạo trong cách trình bày sản phẩm.**Bước 2: Làm việc cả lớp**- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.- GV mời HS khác nhận xé, bổ sung câu trả lời.- GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm, tuyên dương những nhóm trình bày sáng tạo.- GV chia sẻ những thuận lợi, khó khăn về việc đi lại ở địa phương: thuận lợi (đường đẹp, rộng, nhiều làn), khó khăn (nhiều phương tiện tham gia giao thông, giờ tan tầm thường xảy ra hiện tượng ùn tắc,...) | - HS trả lời: xe máy, ô tô, tàu hỏa, máy bay, xe buýt, xe khách,....               - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.    - HS trả lời:+ Tên các loại đường giao thông trong các hình: đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt.+ Tên các loại đường giao thông khác mà em biết: đường sống, đường biển, đường cao tốc,...      - HS thảo luận, trao đổi.     - HS trình bày.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 36: LUYỆN TẬP (TIẾP THEO) (Tiết 2-Trang 74)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhằm trừ (có nhớ) dạng 100 tra cho một số

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bảng phụ đề HS thực hiện bài tập 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** **C. LUYỆN TẬP****a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 1**- Cá nhân HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số HS thực hiện trên bảng.- HS nhận xét bài của bạn trên bảng, đổi vở, kiểm tra kết quả**Bài tập 2**- GV hướng dẫn HS thực hành phân tích mẫu trừ (có nhớ) dạng 100 trừ cho số có hai chữ số.- HS thực hiện tính theo mẫu vào với- HS nhắc lại cách thực hiện phép tính của mình**Bài tập 3**a) HS thực hiện đặt tính rồi tính, nếu cách trình bày của mình.b) HS tính nhẩm trừ các số tròn chục dụng 100 trừ cho tròn chục. - GV lưu ý cho HS nêu cách nhẩm của mình, chẳng hạn, 100 - 60, nhằm là 10 chục 6 chục 4 chục. Vậy 100 - 60 = 40.**E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**HS nêu được những việc học được qua bài này. | - HS đặt tính rồi tính- GV yêu cầu HS quan sát mẫu rồi thực hiện các phép tính- HS lần lượt thực hiện các phép tính- HS tính nhẩm- HS chia sẻ |

**------------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

**LUYỆN THI VIOLYMPIC CHO HS**

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 17/11/2021 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 19/11/2021***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 37: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1-Trang 74)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đặt các yêu cầu sau:

- Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***-*** Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ số để HS thực hiện bài tập 2, các thẻ số và thẻ phép tính để thực hiện bài tập 3b.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới **b. Cách thức tiến hành:** HS nhắc lại cách thực hiện đặt tính và cách thực hiện phép tính cộng trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.**C. LUYỆN TẬP****a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 1**- GV yêu cầu HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở. - HS thực hiện cá nhân. Một số HS lên bảng, dưới lớp làm vào vở- GV yêu cầu HS nêu cách tính của mình. **Bài tập 2**- GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát các số trong mỗi hình, nêu yêu cầu của bài toán. - GV cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh - Ai đúng" thì đua ghép các thẻ số để được phép tính đúng- GV nhận xét kết quả và cho điểm nhóm nhanh hơn**Bài tập 3**a) HS nêu cách thực hiện phép tính có hai dấu phép tính rồi thực hành tính. Đổi vở, kiểm tra bài của bạn.**E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**- HS nêu được những việc học được qua bài này. | - HS đặt tính rồi tính- HS chơi trò chơi và tìm đáp án- HS nêu cách thực hiện phép tính.- HS chia sẻ |

**-------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**CHỮ HOA O (Tiết 3-Trang 118)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa O cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Ong chăm chỉ tìm hoa làm mật.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa O.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **2.1. Khởi động:**-Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**- GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa O.+ Chữ hoa O gồm mấy nét?- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A.- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa O đầu câu.+ Cách nối từ O sang n.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.**\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa O và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhẫn xét, đánh giá bài HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS luyện viết bảng con.- 3-4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**KỂ CHUYỆN: SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA (Trang 118)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa giải thích được nguồn gốc cây vú sữa.

- Cảm nhận được tình yêu thương của cha mẹ đối với con.

**\*Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**-Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ về ai, vẽ những gì? Vẽ ở đâu? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Dựa vào câu hỏi gợi ý, đoán nội dung từng tranh.**- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:- Chuyện gì đã xảy ra với cậu bé? -Cậu bé đã xử sự như thế nào trước sự việc ấy? -Vì sao em đoán như vậy? Thấy cậu bé khóc , cây xanh đã biến đổi như thế nào?- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2:Nghe kể chuyện.**- YC HS chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh- GV HD : + Bước 1: Nhìn tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh , chọn 1-2 đoạn để tập kể.+ Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm.- YC HS kể nối tiếp 4 đoạn câu chuyện trước lớp.- GV sửa cách diễn đạt cho HS.- GV nhận xét tuyên dương- GV nêu câu hỏi: Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?- Gọi HS chia sẻ trước lớp- Nhận xét, khen ngợi HS.\* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:****-** HDHS: Theo em, nếu được gặp lại mẹ, cậu bé trong câu chuyện sẽ nói gì?- Xem lại các bức tranh minh họa và câu hỏi dưới mỗi bức tranh , nhớ lại nững hành động , suy nghĩ , cảm xúc của cậu bé khi trở về nhà, không thấy mẹ đâu. Cậu có buồn không ? Cậu có ăn năn, hối hận về việc làm của mình không? Cậu dã hiểu tình cảm của mình chưa? Muốn thể hiện suy nghĩ của mình, tình cảm của mình đối với mẹ , cậu sẽ nói thế nào?- HS dự đoán câu nói của cậu nói với mẹ nếu được gặp lại mẹ.- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét, khen ngơi động viên HS giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.- HS làm việc theo nhóm/ cặp- HS lắng nghe, nhận xét.- 2- 4 HS kể nối tiếp câu chuyện- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 5: Sinh Hoạt**

# **ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ EM YÊU LAO ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Em yêu lao động.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Hiểu và chia sẻ được những điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.**b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động. **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** HS Hiểu và chia sẻ được những điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động. **b.Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm các câu hỏi:*+ Kể tên những hoạt động mà các em đã được tham gia trong chủ đề Em yêu lao động.* *+ Hoạt động nào làm em nhớ nhất? (Thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc cây xanh; thể hiện sự khéo léo của bản thân thông qua sản phẩm tự làm; sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc) Vì sao?*- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về một hoạt động trong chủ đề mà HS yêu thích.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png | - HS thảo luận. - HS trình bày.  |

**\*Điều chỉnh, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------**